

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/DS-ST

Ngày: 11-9-2017

V/v: “*Tranh chấp hui và hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam

Ông Ngô Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hui và hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn:

Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1954;

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bị đơn:

- Chị Trần Thị L, sinh năm: 1971;

- Anh Phạm Thanh G, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Phạm Thanh G ủy quyền cho chị Trần Thị L tham gia tố tụng. Chị

Trần Thị L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T trình bày:

1. Chị Trần Thị L có tham gia chơi hụi do anh Bùi Văn H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng khai ngày 25/9/2015 có 24 phần, chị L chơi 01 phần và hốt hụi lần đầu tiên. Chị L đóng hụi cho anh H được 03 lần, còn nợ lại 20 lần với số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng khai ngày 10/10/2015 có 21 phần, chị L chơi 01 phần, chị L hốt hụi lần thứ 02 và đóng được 02 lần còn nợ lại anh H 17 lần với số tiền 85.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi với số tiền là 105.000.000 đồng.

2. Chị L vay tiền của anh H 02 lần, cụ thể như sau:

Lần đầu vay 5.000.000 đồng và lần thứ 02 vay 7.500.000 đồng. Tổng cộng 02 lần vay với số tiền là 12.500.000 đồng.

Do anh G có tham gia và có ký nhận tiền hụi nên nay anh H yêu cầu chị L và anh G cùng liên đới nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là 105.000.000 đồng. Trước đây anh H có yêu cầu anh G cùng trả số tiền vay. Tuy nhiên, do anh G không có liên quan nên nay anh H rút lại chỉ yêu cầu một mình chị L trả tiền vay.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Trần Thị L trình bày:

Chị thừa nhận còn nợ anh Bùi Văn H số tiền hụi là 105.000.000 đồng và tiền vay là 12.500.000 đồng. Số tiền vay không có liên quan đến anh G nên một mình chị sẽ trả cho anh H. Đối với số tiền nợ hụi là 105.000.000 đồng, anh G có biết và có ký nhận nhưng chị phải hỏi ý kiến anh G xem có đồng ý cùng chị trả nợ hay không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Bùi Văn H đối với chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh G thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hụi hợp đồng vay tài sản*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh G có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bên đương sự thống nhất được với nhau về số tiền còn nợ là 105.000.000 đồng tiền hui và 12.500.000 đồng tiền vay. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu anh G cùng liên đới nghĩa vụ trả số tiền vay là 12.500.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định pháp luật nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ đối với yêu cầu này của anh H là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, chị L thừa nhận hiện tại còn nợ anh H 12.500.000 đồng tiền vay và chị sẽ tự mình có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền này. Riêng đối với số tiền nợ hui là 105.000.000 đồng chị L thừa nhận anh G có biết và có ký nhận tiền hui nhưng chị phải hỏi xem anh G có đồng ý cùng chị trả nợ hay không. Căn cứ các biên nhận nợ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời thừa nhận của chị L tại phiên tòa thấy rằng yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở nên được chấp nhận. Do anh G có liên quan và có ký nhận tiền hui nên cần buộc anh G cùng liên đới nghĩa vụ với chị L trả cho anh H số tiền nợ hui là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của mình được chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ hui là 105.000.000 đồng x 05% = 5.250.000 đồng, chị L và anh G cùng liên đới nghĩa vụ chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền vay là 12.500.000 đồng x 05% = 625.000 đồng, chị L có nghĩa vụ chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 463, 466, 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 219 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H về việc yêu cầu anh Phạm Thanh G cùng liên đới nghĩa vụ với chị với chị Trần Thị L trả số tiền vay là 12.500.000 đồng.

Chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn H số tiền vay là

12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H đối với chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh G.

Buộc chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh G cùng liên đới nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn H số tiền nợ hui là 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.250.000 (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh G cùng liên đới nghĩa vụ chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, chị Trần Thị L có nghĩa vụ chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Bùi Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.937.500 (Hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai số: 0007775 ngày 18/5/2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Tiến Dũng